BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT
*
Số 07-TB/BCĐTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật tại Phiên họp tháng 9/2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo

---

Ngày 28/9/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật (Ban Chỉ đạo) đã chủ trì Phiên họp tháng 9/2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo. Sau khi nghe báo cáo của Đảng uỷ Bộ Tư pháp - Cơ quan Thường trực, ý kiến của các đồng chí Thường trực Ban Chỉ đạo và đại diện lãnh đạo các cơ quan tham dự Phiên họp, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận như sau:

1. Về Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Thường trực Ban Chỉ đạo yêu cầu việc tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phải nhận diện được những bất cập có tính hệ thống, làm căn cứ để hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật, tháo gỡ "điểm nghẽn" cản trở phát triển. Trên cơ sở số liệu sơ bộ đến ngày 30/6/2026 (xác định **45.793** văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, đối tượng tổng rà soát), đề nghị các cơ quan Trung ương, địa phương tiếp tục rà soát, kiểm chứng, làm rõ và xác định cụ thể các văn bản cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ các bộ, ngành Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ lưu ý một số yêu cầu sau trong lãnh đạo, chỉ đạo quá trình tổng rà soát:

(1) Bảo đảm mỗi kiến nghị phải xác định rõ những quy định còn bất cập, tác động, nguyên nhân và phương án xử lý; đồng thời, đối chiếu với phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và tình hình thực tiễn. Đối với những khoảng trống pháp lý, vướng mắc xuất phát từ quy định pháp luật, khẩn trương đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền; đối với những vướng mắc trong tổ chức thực thi pháp luật, kịp thời có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng rà soát, xác định các chủ trương, quy định của Đảng chưa được thể chế hoá đầy đủ, kịp thời.

(2) Ưu tiên xử lý các quy định pháp luật đang cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, vận hành bộ máy mới và việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Các vướng mắc có tính liên ngành phải được xử lý đồng bộ, tránh tình trạng mỗi cơ quan chỉ xử lý một công đoạn nhưng công việc vẫn ách tắc. Những việc đã rõ, có đủ căn cứ phải giải quyết ngay theo thẩm quyền, không chờ kết thúc toàn bộ đợt tổng rà soát.

(3) Việc tinh gọn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phải đáp ứng yêu cầu pháp luật thống nhất, đồng bộ, dễ tiếp cận, giảm chi phí tuân thủ. Việc thay thế, bãi bỏ, tích hợp văn bản quy phạm pháp luật phải quy định đầy đủ điều khoản chuyển tiếp, không để phát sinh khoảng trống pháp lý. Các tỉnh, thành phố chủ động xử lý các văn bản của chính quyền địa phương trước sắp xếp, bảo đảm quyền, nghĩa vụ hợp pháp được kế thừa, giải quyết công việc không bị gián đoạn.

Thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị Đảng uỷ Quốc hội chỉ đạo các cơ quan gắn việc xử lý kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật với việc triển khai Kết luận số 09-KL/TW, ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Kết luận số 17-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI; xác định rõ các nội dung cần xử lý trong năm 2026, năm 2027 và thời gian tiếp theo; cập nhật đầy đủ các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để tránh trùng lặp trong quá trình rà soát, xử lý; khẩn trương hoàn thiện Báo cáo kết quả tổng rà soát và giải pháp xử lý tổng thể để trình Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ hai (tháng 12/2026). Dữ liệu rà soát phải được thường xuyên cập nhật, quản lý và dùng chung, phục vụ xây dựng Đề án "Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới" và theo dõi việc xử lý, khắc phục các hạn chế, bất cập. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ này.

2. Về Báo cáo tình hình nghiên cứu và một số vấn đề lớn trong quá trình xây dựng Đề án "Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới"

Thường trực Ban Chỉ đạo yêu cầu Đề án "Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới" phải xác lập hướng phát triển lâu dài, bám sát Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV; đưa pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh quốc gia, phục vụ sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước và thực hiện thắng lợi 2 mục tiêu 100 năm.

Thường trực Ban Chỉ đạo cơ bản thống nhất cách tiếp cận hệ thống pháp luật theo nghĩa rộng, bao gồm các quy phạm pháp luật, thiết chế, cơ chế xây

dựng và thi hành pháp luật, nhân lực và các điều kiện bảo đảm có liên quan; đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục làm rõ mối quan hệ giữa các thành tố trong cấu trúc hệ thống pháp luật, tránh dàn trải. Việc xây dựng Đề án phải quán triệt quan điểm kiên định sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp, pháp luật; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiểm soát quyền lực, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Pháp luật phải ổn định để người dân, doanh nghiệp yên tâm đầu tư, quyền và nghĩa vụ được bảo đảm; đồng thời, phải có tính linh hoạt để đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế; thích ứng với tiến bộ khoa học, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, biến đổi khí hậu và những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn. Việc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm phải dựa trên cơ sở tiêu chuẩn, dữ liệu, quản lý rủi ro và trách nhiệm giải trình. Việc thí điểm chính sách có kiểm soát phải xác định rõ phạm vi, thời hạn, trách nhiệm của các chủ thể liên quan và cơ chế bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng chịu tác động. Kiên quyết phòng ngừa, ngăn chặn lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm trong xây dựng chính sách, pháp luật.

Thường trực Ban Chỉ đạo thống nhất mục tiêu của Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đến năm 2030, khắc phục căn bản khâu yếu trong thực thi, xử lý dứt điểm chậm, nợ văn bản quy định chi tiết; hoàn thành nhiệm vụ về Định hướng lập pháp và nghiên cứu tổng kết Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đến năm 2045, hướng tới hệ thống pháp luật hiện đại, vận hành trên nền tảng dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo; nền tư pháp dân chủ, liêm chính, chuyên nghiệp. Mỗi mốc thời gian phải có chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể kiểm chứng được và dự kiến nguồn lực bảo đảm.

Đề án cần tập trung làm rõ 03 đột phá chính: ***(1)*** Đổi mới tư duy pháp luật để kiến tạo phát triển; ***(2)*** Nâng cao năng lực thực thi ngay từ khâu thiết kế chính sách; ***(3)*** Xây dựng nhân lực pháp luật có bản lĩnh, chuyên môn, am hiểu công nghệ và hội nhập. Chú trọng hình thành đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực mới, gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng.

Thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Đề án; tổ chức tham vấn thực chất, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Đề án, trình Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ hai (tháng 12/2026), sau đó tiếp tục hoàn thiện để báo cáo Bộ Chính trị, bảo đảm tiến độ đề ra.

3. Về Báo cáo chuyên đề về những giải pháp tạo đột phá nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, thúc đẩy việc xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật

Thường trực Ban Chỉ đạo yêu cầu việc tổ chức thi hành pháp luật là trách nhiệm xuyên suốt từ khâu xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đến đánh giá kết quả thi hành. Cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực, địa bàn và người đứng đầu cơ quan đó chịu trách nhiệm chính về tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý; tổ chức pháp chế thực hiện vai trò tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thi hành pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao, không dồn trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật sang Bộ, ngành tư pháp. Mỗi chính sách phải xác định rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện, nguồn lực, các điều kiện bảo đảm và kết quả cụ thể cần đạt được.

Thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị các cơ quan có liên quan khắc phục triệt để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết; bảo đảm việc giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật được thực hiện thống nhất, đúng thẩm quyền; phản ánh, kiến nghị phải được trả lời đúng hạn và theo dõi đến khi hoàn thành việc giải quyết; tuyệt đối không sử dụng văn bản hành chính để đặt thêm điều kiện, thủ tục, nghĩa vụ đối với người dân, doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế tài chính, nội dung, mức chi cho công tác tổ chức thi hành pháp luật; ưu tiên bố trí nhân lực, đào tạo, hỗ trợ chuyên môn cho chính quyền cấp xã; bảo đảm việc phân cấp đi cùng với năng lực tổ chức thực hiện.

Thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan, theo chức năng, thẩm quyền, hoàn thiện các quy định về tổ chức thi hành pháp luật trong dự án Luật Văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm gắn xây dựng, thi hành, đánh giá và sửa đổi pháp luật thành một quá trình liên tục; hoàn thiện tiêu chí đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật phải thể hiện ở việc giảm thời gian, chi phí; quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp được bảo vệ; vi phạm được xử lý, khắc phục; đồng thời, là căn cứ xem xét, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

Thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu kết nối dữ liệu pháp luật với dữ liệu thực thi, phản ánh, kiến nghị và giải quyết tranh chấp để kịp thời phát hiện bất cập, cảnh báo tình trạng chậm trễ trong tổ chức thi hành; tích hợp trên Nền tảng số Pháp luật Việt Nam, tránh đầu tư phân tán. Dữ liệu phải chính xác, cập nhật, có đầu mối chịu trách nhiệm. Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích; người có thẩm quyền kiểm chứng, chịu trách nhiệm quyết định; bảo đảm khả năng giải trình, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị Đảng uỷ các bộ, ngành Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh tình trạng nhũng nhiễu, tuỳ tiện,

né tránh trong thực hiện nhiệm vụ; bảo vệ người làm đúng, xử lý công bằng các hành vi vi phạm pháp luật; giúp người dân hiểu, chấp hành pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; tăng cường trợ giúp người yếu thế, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ; phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên.

4. Về Báo cáo một số vấn đề lớn về sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2015

Thường trực Ban Chỉ đạo yêu cầu việc sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2015 phải thể hiện chính sách nghiêm minh, nhân văn, đề cao phòng ngừa, bảo vệ con người và phục vụ phát triển. Phân hoá trách nhiệm, xử lý nghiêm đối tượng chủ mưu, cầm đầu; khuyến khích khắc phục hậu quả, tái hoà nhập. Không hình sự hoá quan hệ dân sự, kinh tế, hành chính; không hành chính hoá hành vi đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm. Xác định rõ giới hạn pháp luật để bảo vệ người làm đúng, ngăn ngừa sự tuỳ nghi, tuỳ tiện trong xử lý.

Những nội dung trong Báo cáo của Đảng uỷ Công an Trung ương "về một số vấn đề lớn về sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2015" cần được nghiên cứu, lấy ý kiến đóng góp kỹ lưỡng, nhất là các nội dung về bổ sung tội danh, mở rộng trách nhiệm đối với những hành vi chuẩn bị phạm tội, các quy định liên quan đến tội phạm…, bảo đảm làm rõ sự cần thiết, tính nguy hiểm, yếu tố lỗi và khả năng áp dụng.

Việc mở rộng trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phải nhằm ngăn chặn việc lợi dụng tư cách pháp nhân để phạm tội, bảo vệ kinh doanh hợp pháp và cạnh tranh bình đẳng. Đối với 24 tội danh được đề xuất, đề nghị làm rõ sự cần thiết, điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự và chế tài phù hợp. Phân định rõ trách nhiệm của pháp nhân với cá nhân. Xử lý pháp nhân phải nghiêm minh, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và bên thứ ba. Quy định về tội phạm có tổ chức, tội phạm mạng, tài sản mã hoá phải rõ dấu hiệu định tội, căn cứ chứng minh.

Khi dẫn chiếu pháp luật chuyên ngành, Bộ luật Hình sự cần xác định rõ dấu hiệu của hành vi phạm tội và giới hạn trách nhiệm hình sự; không để việc sửa đổi quy định quản lý chuyên ngành mặc nhiên mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự… Nội luật hoá điều ước quốc tế phải bảo đảm đúng nghĩa vụ cam kết, phù hợp nguyên tắc pháp luật Việt Nam; phân biệt với tham khảo khuyến nghị, kinh nghiệm quốc tế.

Xem xét, đánh giá tác động đồng bộ việc thu hẹp hình phạt tử hình, mở rộng hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ và điều chỉnh hình phạt tù. Hình phạt phải tương xứng với hành vi, bảo đảm mục đích răn đe, giáo dục, cải tạo. Đề xuất tù chung thân không xét giảm án cần làm rõ mối quan hệ với đặc xá,

chính sách nhân đạo, điều kiện thi hành. Điều chỉnh ngưỡng định tội, định khung, mức phạt tiền cần đánh giá theo từng nhóm hành vi, tránh áp dụng cơ học một tỷ lệ chung.

Quy định rõ căn cứ, điều kiện, thẩm quyền, cơ chế kiểm soát việc loại trừ, tạm hoãn truy cứu, miễn trách nhiệm hình sự. Bảo vệ đổi mới sáng tạo, người thực thi nhiệm vụ vì lợi ích chung phải gắn với tuân thủ quy trình, phòng ngừa rủi ro và động cơ trong sáng. Khuyến khích khắc phục hậu quả phải bảo đảm công bằng, bảo vệ người bị hại, kiểm soát người có thẩm quyền và không phải là căn cứ duy nhất quyết định miễn trách nhiệm.

Cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng đề xuất điều chỉnh thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội danh tham ô, nhận hối lộ. Phân biệt thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự với thời hiệu thi hành bản án; đánh giá đặc điểm che giấu, khả năng phát hiện và thu hồi tài sản. Việc sửa đổi quy định phải bảo đảm giữ vững yêu cầu kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không tạo kẽ hở nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Đề nghị Đảng uỷ Công an Trung ương cụ thể hoá ý kiến Bộ Chính trị tại Phiên họp ngày 31/7/2026; vấn đề mới phải có phương án, đánh giá tác động, báo cáo đúng thẩm quyền; hoàn thiện hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi), trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ hai (tháng 10/2026); bảo đảm đồng bộ, thống nhất với pháp luật tố tụng, thi hành án và điều kiện thực hiện.

5. Về Báo cáo một số vấn đề lớn về sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015

Thường trực Ban Chỉ đạo yêu cầu việc sửa đổi Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 phải nâng cao năng lực điều tra trong mô hình mới, gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong hoạt động tố tụng. Mỗi thẩm quyền phải xác định rõ điều kiện thực hiện và trách nhiệm cá nhân. Hiệu quả phải được đánh giá bằng chất lượng giải quyết vụ án, tính hợp pháp của chứng cứ, khả năng phát hiện tội phạm, phòng ngừa oan, sai và bảo vệ quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

Việc điều chỉnh đầu mối điều tra tội phạm trong hoạt động tư pháp phải đúng chủ trương, bảo đảm khách quan; kiểm soát chặt chẽ xung đột lợi ích khi người bị tố giác thuộc cơ quan có chức năng điều tra. Đồng thời tăng cường kiểm sát, giám sát, trách nhiệm giải trình; chuẩn bị tốt việc chuyển giao hồ sơ, nhân lực bảo đảm, không gián đoạn xử lý nguồn tin, vụ án.

Việc phân công, uỷ quyền cho Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra hoặc điều tra viên trung cấp, cao cấp là Trưởng, Phó Trưởng Công an cấp xã phải xác định rõ phạm vi, điều kiện, thời hạn, trách nhiệm. Không đồng nhất chức vụ quản lý

với thẩm quyền tố tụng. Việc giao nhiệm vụ phải gắn với năng lực, phương tiện và hỗ trợ nghiệp vụ; bảo đảm quyền khiếu nại, quyền bào chữa và tăng cường kiểm sát việc thực hiện.

Phân biệt rõ nội dung tổ chức có thể giao quy định chi tiết với nội dung phải quy định trong luật; thẩm quyền tố tụng phải do luật định. Đổi mới công tác bổ nhiệm phải bảo đảm lựa chọn được điều tra viên có năng lực, liêm chính. Phân định rõ trách nhiệm tiếp nhận, phân loại nguồn tin, điều tra ban đầu và chuyển giao của cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra.

Cần chuẩn bị phương án chuyển tiếp, đào tạo và điều kiện bảo đảm thi hành đồng bộ với Bộ luật Tố tụng hình sự. Ứng dụng công nghệ phải bảo đảm dữ liệu toàn vẹn, kiểm chứng, truy vết được; ngăn chặn can thiệp trái phép, làm sai lệch hồ sơ. Người tiến hành tố tụng phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Về Báo cáo rà soát, đánh giá cơ chế xử lý vi phạm hành chính, dân sự hiện nay còn nhiều tồn đọng, khó khăn, cần có các giải pháp, biện pháp chấn chỉnh kịp thời

Thường trực Ban Chỉ đạo yêu cầu đối với từng quyết định, từng vụ việc phải bảo đảm hiệu lực pháp luật, trong đó, xử phạt đúng phải được thi hành, tranh chấp phải được giải quyết kịp thời, quyền được công nhận phải được bảo đảm thực hiện. Cần phân biệt vi phạm hành chính với tranh chấp, nghĩa vụ dân sự; xem xét đầy đủ quá trình từ phát hiện, xử lý đến thi hành.

Về cơ chế xử lý vi phạm hành chính, trong giai đoạn 2023 - 2025 còn **742.921** quyết định xử phạt chưa thi hành xong. Các cơ quan có thẩm quyền cần phân loại nguyên nhân, xác định phương án, thời hạn và trách nhiệm xử lý. Người có điều kiện thi hành nhưng cố tình trốn tránh phải bị cưỡng chế thi hành đúng quy định; người thực sự không có khả năng thi hành thì được xem xét hoãn, giảm, miễn tiền phạt theo quy định. Cơ chế xử lý tồn đọng đặc thù phải có tiêu chí chặt chẽ, công khai, được kiểm tra, không tạo tâm lý trông chờ xoá nghĩa vụ.

Mục tiêu là nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật, giảm thiểu vi phạm, giữ vững kỷ cương và thượng tôn pháp luật. Đổi mới quản lý theo hướng phòng ngừa rủi ro, tăng cường hướng dẫn tuân thủ pháp luật, xử lý nghiêm các vi phạm và theo dõi việc chấp hành pháp luật; không lấy tiền phạt làm thước đo hiệu quả quản lý. Rà soát đồng bộ chế tài hành chính với chế tài hình sự và các biện pháp quản lý chuyên ngành; khắc phục tình trạng chồng chéo trong kiểm tra và chuyển hồ sơ. Đối với các đề xuất chấm điểm chấp hành pháp luật, hạn chế giao dịch, ngừng cung cấp dịch vụ thiết yếu, phải làm rõ căn cứ pháp lý, tính cần thiết, tính tương xứng với mức độ vi phạm, quyền khiếu nại và cơ chế khắc phục hậu quả; bảo vệ quyền của người không có hành vi vi phạm nhưng bị ảnh hưởng bởi biện pháp cưỡng chế.

Về giải quyết tranh chấp dân sự, mục tiêu là giảm thời gian, chi phí và nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp. Tập trung rà soát các vụ việc phức tạp, kéo dài, chấn chỉnh trách nhiệm từng khâu, đồng thời bảo đảm độc lập xét xử, không can thiệp trái pháp luật vào vụ việc cụ thể. Hoàn thiện thủ tục tố tụng rút gọn, chứng cứ điện tử, xét xử trực tuyến gắn với quyền tranh tụng. Phát triển hoà giải, trọng tài trên cơ sở tự nguyện. Đối với tình trạng tỷ lệ huỷ phán quyết trọng tài trong nước và không công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài còn tương đối cao, cần làm rõ nguyên nhân, thống nhất căn cứ áp dụng, bảo đảm không xét xử lại nội dung tranh chấp khi xem xét yêu cầu huỷ; bảo đảm tuân thủ điều ước quốc tế.

Tháo gỡ triệt để vướng mắc về xác minh, định giá, đấu giá, tài sản chung, tài sản tranh chấp và đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản sau thi hành án. Bảo đảm bản án rõ ràng, có khả năng thi hành. Kết nối dữ liệu giữa các cơ quan để theo dõi hồ sơ, cảnh báo chậm trễ, xác định trách nhiệm. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với công tác thi hành án; nghiên cứu sửa đổi đồng bộ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tố tụng dân sự, trọng tài; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật về kiểm tra, Luật về hoà giải thương mại…, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Về tổ chức thực hiện sau Phiên họp

Thường trực Ban Chỉ đạo đề nghị ngay sau Phiên họp, các cơ quan tiếp thu kết luận Phiên họp, triển khai nhiệm vụ, bảo đảm đúng tiến độ. Việc đã rõ, đủ căn cứ phải triển khai ngay; việc còn có ý kiến khác nhau phải có phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền. Mỗi nhiệm vụ phải rõ sản phẩm, thời hạn và trách nhiệm. Cơ quan Thường trực theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kết luận; các thành viên chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kết luận theo phân công.

Đảng uỷ Bộ Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo xin thông báo để các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức liên quan biết, thực hiện.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo (để thực hiện);
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Đảng uỷ các bộ, ngành Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Tổng Bí thư;
- Lưu Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
kiêm
UỶ VIÊN THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY VIÊN
BỘ TƯ PHÁP
ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ

Hoàng Thanh Tùng